

Số: 66/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 5/8/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Biện Thanh N – sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/8/2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Biện Thanh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Biện Nguyễn Duy H, sinh ngày 7/9/2011 và cháu Biện Nguyễn Yến T, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu H, cháu T thành niên. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng mỗi cháu là 1.500.000đ (một triệu

năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền cấp dưỡng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 đến khi cháu H cháu T thành niên

Anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H, cháu T được chung sống với chị M. Anh N được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị M và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh N trong việc thăm nom chăm sóc con chung

Kể từ ngày chị M có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh N không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị M và anh Biện Thanh N đều thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị M nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị M phải nộp là nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006363 ngày 5/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

